

BỘ LỌC CỦA HỆ THỦY LỰC VÀ BÔI TRƠN		TCVN 2152 — 77
Yêu cầu kỹ thuật chung		
Фильтры гидравлических и смазочных систем. Общие технические требования.	Filters for hydraulic and lubricating systems principal specifications	Khuyến khích áp dụng

1. Tiêu chuẩn này áp dụng cho các bộ lọc dùng để làm sạch các chất lỏng làm việc (kể cả dầu bôi trơn) trong các hệ thủy lực và bôi trơn.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho các thiết bị để làm sạch trên cơ sở tác dụng trường lực (ly tâm, từ tính, trọng lực v.v...).

2. Các bộ lọc phải được chế tạo phù hợp với TCVN 2005 — 77 và tiêu chuẩn này theo những bản vẽ đã được duyệt theo thủ tục quy định.

3. Đặc tính kỹ thuật của các bộ lọc phải bao gồm những mục sau :

- a) Tên gọi và kiểu bộ lọc ;
- b) Ký hiệu (mã hiệu) ;
- c) Công dụng và điều kiện ứng dụng (lắp vào sơ đồ v.v...),
- d) Các loại chất lỏng làm việc nên dùng ;
- e) Các trị số của các thông số ghi trong bảng ;
- g) Đồ thị hàm số của áp suất và đại lượng dòng chảy qua ở một số giá trị độ nhớt của chất lỏng làm việc (nhưng không nhỏ hơn ba) kể cả giá trị nhỏ nhất và lớn nhất.

Chú thích. Đối với các bộ lọc dùng để làm sạch các chất lỏng làm việc có độ nhớt động đến 10 cSt thì đồ thị được xây dựng ở giá trị lớn nhất của độ nhớt.

- h) Chiều của dòng chất lỏng làm việc ;
- i) Các kích thước chuẩn chỗ và lắp nối ;
- k) Vị trí khi lắp đặt ;
- l) Khả năng và các biện pháp phục hồi các phần tử lọc ;
- m) Các chỉ tiêu về độ tin cậy và tuổi thọ.

Các thông số	Chú thích
1. Áp suất danh nghĩa	—
2. Độ tinh lọc danh nghĩa	—
3. Đường thông quy ước	—
4. Dòng chảy qua danh nghĩa (khả năng cho qua)	—
5. Chênh lệch (tồn hao) áp suất danh nghĩa	Chỉ dân đối với phần tử lọc tinh ở dòng chảy qua danh nghĩa có giá trị độ nhớt chất lỏng làm việc cho trước.
6. Chênh lệch áp suất cho phép	Đối với bộ lọc có van thoát phù hợp với điểm mở của van.
7. Đặc tính của chất lỏng làm việc :	—
a) Độ nhớt động :	
— nhỏ nhất	
— lớn nhất	
b) Nhiệt độ	
— thấp nhất	
— cao nhất	
8. Khối lượng	Không kể khối lượng chất lỏng làm việc
9. Nhiệt độ môi trường xung quanh.	
thấp nhất	
cao nhất	

Theo thỏa thuận giữa loại sản xuất và bên sử dụng, cho phép tăng hoặc giảm khối lượng chỉ dẫn trong tài liệu kỹ thuật.

4. Kết cấu bộ lọc phải đảm bảo thay thế dễ dàng hoặc làm sạch các phần tử lọc ở mức mất mát chất lỏng làm việc ít nhất.

5. Hệ các kênh và các khoang phía trong của bộ lọc không được có những chỗ ứ đọng (trừ khi làm có mục đích chủ định) khi làm việc ở những chỗ này chất bẩn có thể bị tích lại và cuốn theo.

6. Phần tử lọc phải được bảo vệ khỏi bị phá hỏng, khi chênh lệch áp suất lớn hơn giá trị cho phép, bằng các van thoát và các cơ cấu khác có tác động tương tự, đặt trong bộ lọc hoặc ở ngoài phạm vi của nó.

7. Phần tử lọc phải chịu được chênh lệch áp suất không nhỏ hơn 1,5 lần mà không bị phá hỏng.

8. Những yêu cầu phụ đối với kết cấu các bộ lọc (yêu cầu đối với những thiết bị phụ như các chỉ báo độ bẩn, thiết bị làm sạch các phần tử lọc v.v...) cũng như yêu cầu đối với các bộ lọc làm việc ở những điều kiện đặc biệt, phải được thỏa thuận giữa bên sản xuất và bên sử dụng.

9. Vật liệu dùng để chế tạo các phần tử lọc phải đảm bảo hiệu quả làm sạch thích hợp, không bị gỉ, không giãn nở và không phân thành những thành phần khác vào chất lỏng làm việc trong suốt thời gian sử dụng phần tử ở điều kiện làm việc.

Không cho phép có những hư hỏng (như các kênh bị thông, rỗng v.v...) làm mất tính chất lọc của vật liệu.
